TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/3/2021
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;

2. Ông Võ Lâm Sơn;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 967/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "ly hôn, về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Kim Th1, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Thtrình bày: Anh và chị Đỗ Thị Kim Th1 tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cách nay khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sộng, vợ không quan tâm gia đình nên vợ chồng

thường hay cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và không còn chung sống từ đó đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Đổ Thị Kim Th1. Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tấn V, sinh ngày 24/4/2001 (đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 01/11/2004 (hiện do anh Thchăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, anh Thyêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Th1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh Thgiữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Đổ Thị Kim Th1 được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Th1 vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Tấn Thyêu cầu ly hôn với chị Đổ Thị Kim Th1, chị Th1 có nơi cư trú ấp K, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn chị Đổ Thị Kim Th1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th1 là có căn cứ.

[3] Anh Nguyễn Tấn Thyêu cầu ly hôn với chị Đổ Thị Kim Th1. Anh Thvà chị Th1 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo anh Thtrình bày, vợ chồng sống hạnh phúc đến cách nay khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ không quan tâm gia đình nên mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Th1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc anh Thyêu cầu ly hôn và triệu tập chị Th1 tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng chị Th1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh Th. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Thvà chị Th1 đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do

bất đồng quan điểm, chị Th1 không quan tâm đến gia đình nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ cách nay khoảng 01 năm cho đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Thlà phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, anh Thxác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tấn V, sinh ngày 24/4/2001 (đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 01/11/2004 (hiện do anh Thchăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, anh Thyêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Tr. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với với cháu V do đã thành niên và anh Thkhông có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến. Riêng, cháu Tr, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu Tr do anh Thtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết chị Th1 cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của anh Th. Bên cạnh đó, cháu Tr cũng có nguyện vọng được sống cùng cha. Do đó, để anh Thtiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr là phù hợp với pháp luật và nguyện vọng của cháu.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Thkhông có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Anh Thtrình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Anh Thtrình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn Thđối với chị Đỗ Thị Kim Th1.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn Thđược ly hôn với chị Đỗ Thị Kim Th1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 183, ngày 22 tháng 8 năm 2014 do Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho anh Nguyễn Tấn Thvà chị Đỗ Thị Kim Th1 không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Tấn Thđược tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 01/11/2004 (hiện do anh Thchăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Đỗ Thị Kim Th1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Tấn Thcùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Đỗ Thị Kim Th1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc anh Nguyễn Tấn Thxác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì anh Nguyễn Tấn Thvà chị Đỗ Thị Kim Th1 phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Nguyễn Tấn Thphải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0009059 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 04/12/2020. Anh Thđã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư